TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **84**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Anh N.T.H, sinh năm 1992**

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tập thể A, tổ 6, phường L, quận B, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: **Chị D.N.A, sinh năm 1994**

Cùng ĐKHKTT và trú tại: P103, nhà B2, tổ 7, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 26/11/2018 của UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh N.T.H và chị D.N.A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu N.H.D, sinh ngày 30/9/2020. Sau khi ly hôn, chị D.N.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.H.D, anh N.T.H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên, đủ khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N.T.H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N.T.H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số: AA/2020/0043677 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi